

Số: /BC-STTTT

Trà Vinh, ngày 17 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý I/2021

Thực hiện Quyết định số 71/QĐ-UBND, ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2021; Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý I/2021, như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không có
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: Không có.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do cơ quan mình chủ trì thực hiện việc thẩm định: Không có

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: Không có
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: Không có
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố 37; trong đó số TTHC được công khai: 37
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi đơn vị tính đến thời điểm báo cáo: 39; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết Sở: 37
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 37; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 37; số TTHC do địa phương quy định: 0

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Quý I/2020, không có tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 52 hồ sơ (trực tuyến: 52 hồ sơ; trực tiếp: 00 hồ sơ và qua dịch vụ bưu chính: 00 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 03 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 54 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 54 hồ sơ, đúng hạn: 0 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 01 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 01 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ.

7. Triển khai cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP:

+ Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai, thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (với 100% thủ tục hành chính). Đồng thời, ký hợp đồng chuyển giao cho Bưu điện tỉnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

+ Việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông được thực hiện kịp thời, đúng và trước thời gian quy định; nhân viên bưu điện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả có phẩm chất, đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong làm việc khoa học, thái độ giao tiếp lịch sự, hòa nhã, vui vẻ, thân thiện, đúng chuẩn mực, đúng quy chế văn hóa công sở, không gây những phiền hà cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

+ Niêm yết tại Bảng niêm yết thủ tục hành chính của Sở, đăng trên Trang web Sở, trang Cổng dịch vụ công của tỉnh và thực hiện công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Tiếp tục triển khai thực hiện thực hiện Công văn số 1355/UBND-THNV ngày 13/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; Công văn số 1518/UBND-THNV ngày 23/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Việc ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết còn hiệu lực và tình hình, kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch đã ban hành: Sở Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc quyền giải quyết còn hiệu lực.

- Tình hình tích hợp dịch vụ công của bộ, cơ quan, UBND cấp tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện tái cấu trúc quy trình, rà soát TTHC, thực hiện khai báo, kiểm thử các DVC trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Đến nay Sở Thông tin và Truyền thông đã tích hợp 20 DVC trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (đạt 54,05%).

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Tiếp nhận, xử lý và trình Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử duyệt 15 tin, bài, tiêu biểu như: Chuyển đổi số trong lĩnh vực chăm sóc Y tế, Công an Trà Vinh dự trực tuyến lễ khai trương Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống Sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân, Các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh: đồng bộ soạn, ký, ban hành, lưu văn bản bằng điện tử, không gửi văn bản giấy, Những điều cần biết và lợi ích khi làm căn cước công dân có gắn chip điện tử...

Đồng thời thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật đăng 13 Quyết định công bố Bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. **10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC:** Không có

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC: Không có

12. Nội dung khác

Trên cơ sở Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC của tỉnh năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông cụ thể hóa triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2021 tại cơ quan đơn vị.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- **Thuận lợi:** Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, sự phối hợp của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

- **Khó khăn:** Hiện tại có một số thủ tục hành chính yêu cầu cung cấp văn bản gốc nộp tại bộ phận một cửa, người dân chưa đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện các giao dịch trên mạng nên tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến chưa cao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA NĂM 2021

- Xây dựng Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính (đang còn hiệu lực) thuộc thẩm quyền giải quyết đang còn hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục thực tái cấu trúc quy trình, rà soát TTHC, tích hợp các DVC còn lại lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi hệ thống phản ánh kiến nghị; tiếp nhận và trả lời các phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định.

- Thực hiện đánh giá tác động về thủ tục hành chính đối với văn bản quy phạm pháp luật (nếu có); tham gia ý kiến về thủ tục hành chính quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (nếu có).

- Rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo Bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Văn phòng UBND tỉnh kiểm soát chất lượng, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung theo quy định.

- Tiếp nhận, xử lý và trình Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử duyệt và đưa tin, bài về kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không có

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý I/2021 và phương hướng quý II/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp (đính kèm biểu số II.05a; Biểu số II.06a; Biểu số II.07b; Biểu số II.08)/.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh (b/c);
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Đây

Biểu số II.05a/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

- Đơn vị báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh

Kỳ báo cáo: Quý I/2021

(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/3/2021)

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3) =(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)= (14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1	Thông tin và Truyền thông	0		0		0	0		0		0				1
TỔNG CỘNG		0		0		0	0		0		0				1

Biểu số IL.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TẠI SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Kỳ báo cáo: Quý I/2021

(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/3/2021)

- Đơn vị báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành	51	48	0	03	50	50	0	0	01	01	0
2	Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	02	02	0	0	02	02	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực báo chí	02	02	0	0	02	02	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực bưu chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		55	52	0	03	54	54	0	0	01	01	0

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
“4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

- Đơn vị báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh

Kỳ báo cáo: Quý I/2021

(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/3/2021)

Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành	15	15			15	15			15	15		
2	Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	11	11			11	11			11	11		
3	Lĩnh vực báo chí	5	5			5	5			5	5		
4	Lĩnh vực bưu chính	6	6			6	6			6	6		
TỔNG CỘNG		37	37			37	37			37	37		

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA CẤP TỈNH

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh	Cấp huyện
-----	----------	----------	-----------

		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành	3	8,11	0	0
2	Lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình và Thông tin điện tử	1	2,7	0	0
3	Lĩnh vực báo chí	1	2,7	0	0
4	Lĩnh vực bưu chính	2	5,4	0	0
TỔNG CỘNG		7	18,92%	0	0

Biểu số IL.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ
CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Kỳ báo cáo: Quý I/2021

(Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/3/2021)

- Đơn vị báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	DVCTT DO SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI							
I	CẤP TỈNH							
1	Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành		1	49		4	2	
1.1	Thủ tục đăng ký hoạt động cơ sở in					x	2	0
1.2	Thủ tục Thay đổi thông đăng ký hoạt động cơ sở in							1
1.3	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh		x	49				1
1.4	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm					x		0
1.5	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm							0
1.6	Thủ tục cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm							0

1.7	Thủ tục cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài							1
1.8	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh							1
1.9	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm					x		1
1.10	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm							1
1.11	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm							0
1.12	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động in					x		0
1.13	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động in							0
1.14	Thủ tục đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu							0
1.15	Thủ tục chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu							1
2	Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử		0	0		3	2	
2.1	Thủ tục cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài từ vệ tinh							0
2.2	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài từ vệ tinh							0
2.3	Thủ tục cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp							1

2.4	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp					x	1	0
2.5	Thủ tục cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp					x		0
2.6	Thủ tục gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp							1
2.7	Thủ tục Thông báo thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp					x		1
2.8	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng						1	0
2.9	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng							0
2.10	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng							1
2.11	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng							0
3	Lĩnh vực báo chí		0	0		2	2	
3.1	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)					x	1	1
3.2	Thủ tục thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)							1

3.3	Thủ tục cho phép hợp báo (trong nước)					x	1	1
3.4	Thủ tục cho phép hợp báo (nước ngoài)							1
3.5	Thủ tục trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài							1
4	Lĩnh vực bưu chính		0	0		0	0	
4.1	Thủ tục cấp giấy phép bưu chính							1
4.2	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính							0
4.3	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn							0
4.4	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được							1
4.5	Thủ tục cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính							1
4.6	Thủ tục cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được							1
	TỔNG CỘNG		1	49		9	06	